

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tình hình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành và triển khai thực hiện theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.⁽¹⁾

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Lãnh đạo cơ quan luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ người tố cáo thuộc phạm vi mình phụ trách; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, uốn nắn lệch lạc trong quá trình thực hiện của cấp dưới; chịu trách nhiệm trước cấp trên và bị xử lý theo quy định buông lỏng lãnh đạo, quản lý, không làm hết thẩm quyền để tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi phụ trách bị tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,...

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân công bộ phận công chức theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

⁽¹⁾ Kế hoạch số 04/KH-SVHTTDL, ngày 19/01/2024 của Sở Văn hóa Thể Thao và Du Lịch về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 11/KH-SVHTTDL ngày 06/02/2023 về việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan và đơn vị trực thuộc thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại cơ quan thông qua các buổi họp cơ quan và thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT I-Office. Thực hiện tốt các quy định liên quan đến cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả công khai, minh bạch trong về tổ chức và hoạt động.

Thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan thông qua việc thông báo, phổ biến các chế độ, chính sách đối với CBCC, VC và người lao động tại các buổi giao ban, họp định kỳ; tại Hội nghị CBCC; thông qua trang điện tử của Ngành VH TT&DL; thông qua việc niêm yết công khai tại nơi làm việc... đúng quy chế, quy định của pháp luật, không để xảy ra các khiếu nại, tố cáo. Trong quý I năm 2024, không có công dân phản ánh, kiến nghị, tố cáo liên quan đến hiện tượng tiêu cực, tham nhũng.

* Công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng chương trình nhằm kiện toàn củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế cho từng phòng, đơn vị trực thuộc. Kết quả trong quý I năm 2024⁽²⁾, không có trường hợp xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

* Trong báo cáo và xử lý báo cáo về dấu hiệu tham nhũng:

Quán triệt rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức về việc phát hiện các dấu hiệu tham nhũng, cán bộ công chức, viên chức phải báo cáo kịp thời cho Lãnh đạo cơ quan để xử lý, nhằm ngăn chặn, khắc phục hậu quả của các hành vi tham nhũng. Kết quả, trong quý I năm 2024 không có sai phạm xảy ra.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022⁽³⁾.

Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Thực hiện đúng theo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục quán triệt thực hiện Kết luận số 1663-KL/TU, ngày 24/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 26/02/2018 về tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 199/QĐ-SVHTTDL, ngày 09/5/2013 của Sở VH TT&DL về việc ban hành các tiêu chuẩn đạo đức, lối

⁽²⁾ Kế hoạch số 24/KH –SVHTTDL ngày 19/02/2024 về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-SVHTTDL ngày 20/02/2024 về điều động, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở năm 2024 ;

⁽³⁾ Quyết định số 24/QĐ-SVHTTDL ngày 17/02/2022 của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022

sống, quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức ngành VH TT&DL tỉnh Kon Tum.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch số 09/KH-SVHTTDL, ngày 02/02/2023 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Việc thực hiện cải cách hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Thường xuyên chuẩn hoá việc thu thập, xử lý, cung cấp thông tin nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của Sở thuộc lĩnh vực của ngành VH TT&DL.

Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT I-Office áp dụng trong nội bộ cơ quan.

Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-SVHTTDL, ngày 06/02/2023 về việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các phòng, các đơn vị thuộc sở kê khai tài sản theo quy định. Theo đó, tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập là 05 đơn vị; Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm năm 2023 là 23 người;

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong quý I năm 2024, không phát hiện, xử lý các vụ việc liên quan đến tham nhũng tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong quý I năm 2024, đã triển khai thu thập thông tin, tài liệu, nắm tình hình phục vụ công tác thanh tra tại đơn vị.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tạo sự chuyển biến tích cực trong cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Do đó, vụ việc

liên quan đến tham nhũng không xảy ra. Làm tốt công tác quản lý, kiểm soát thuộc phạm vi quản lý nhà nước ngành VH TT & DL.

Trong quý I năm 2024, không xảy ra tham nhũng tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; trong thời gian tới, các phòng, đơn vị trực thuộc tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đi sâu vào công tác tuyên truyền, kiểm tra, phòng ngừa không để xảy ra tham nhũng trong cơ quan.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn liền với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại cơ quan. Làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; trong đó, công tác phòng ngừa là chính, được thực hiện thường xuyên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Cấp uỷ, Chính quyền, các Đoàn thể đối với nhiệm vụ được giao cho các phòng, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

Tiếp tục tổ chức “Ngày pháp luật”, “Ngày pháp luật Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, qua đó Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, đơn vị trực thuộc.

Thực hiện tốt Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh Kon Tum, của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc, ban hành, kiểm tra xử lý các dấu hiệu vi phạm (nếu có), tổng hợp báo cáo theo định kỳ.

2. Kiến nghị, đề xuất

Việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là thường xuyên theo quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo của tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian qua chưa có sự vụ xảy ra gây khó khăn nên không có kiến nghị, đề xuất.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024 phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Các Đ/c PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TT (ĐTĐ).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Bình

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SVHTTDL ngày tháng 03 năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	155
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	

12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	130
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	

28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	23
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	23
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	

42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	<i>- Khiển trách</i>	Người	
66.2	<i>- Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	<i>- Cách chức</i>	Người	

	XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	

76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày .../.../... đến...ngày.../.../...
(Kèm theo Báo cáo số: ...ngày.....thángnăm....của.....)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG(*)

(Số liệu tính từ ngày .../.../... đến...ngày.../.../...
(Kèm theo Báo cáo số:ngày.....thángnăm.....của.....)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
Tổng số:							